TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 213/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 244/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thanh H**, sinh năm 1960
  Địa chỉ: 120/122D T, phường C, quận N, thành phố C.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1958
  Địa chỉ: 120/122D T, phường C, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thanh H và ông Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
   - Về hôn nhân: Bà Phạm Thanh H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.
   - Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra xem xét.
   - Về tài sản chung: Phần thửa đất số 466, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại địa chỉ ấp Thới Nhựt, xã A, thành phố C, tỉnh C (cũ) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04471QSDĐ do UBND thành phố C, tỉnh C (cũ) cấp ngày 17/4/2001 do ông Nguyễn Văn T đứng tên và phần nhà xây dựng trên thửa đất nhưng chưa được hợp thức hóa. Ghi nhận bà H và ông T thống nhất chia tài sản chung mỗi người sẽ nhận ½ giá trị ở giai đoạn thi hành án phát mãi tài sản, quyền được ở và quyền thối lại giá trị sẽ giải quyết ở giai đoạn thi hành án. (Gía trị căn nhà và đất tương đương với số tiền 612.257.550đồng theo kết qủa định giá của Phòng Tài chính Kế hoạch quận Ninh Kiều để tính án phí).

Đối với các khoản tiền mà ông T, bà H đã cho người khác mượn theo biên bản hòa giải ông bà đã trình bày ngày 07/9/2018. Bà H, ông T thống nhất tách ra giải quyết thành vụ kiện khác nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận bà H tự nguyện hỗ trợ cho ông T công sức đóng góp số tiền

150.000.000đồng (Một trăm năm chục triệu đồng).

Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về chi phí định giá tài sản: 2.000.000đồng, mỗi người phải chịu 1.000.000đồng. Bà H đã nộp 2.000.000đồng nên ông T có trách nhiệm trả lại cho bà H 1.000.0000đồng (Một triệu đồng).

Về án phí HNST: Ông T, bà H mỗi người phải nộp 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí chia tài sản chung: Ông T, bà H mỗi người phải chịu án phí đối với số tiền 306.128.775đồng. Cụ thể ông T, bà H mỗi người phải nộp 7.653.219đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn hai trăm mười chín đồng).

Bà H được cấn trừ vào 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007709 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà H còn được nhận lại 5.071.781đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- UBND P. Cái Khế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương